

## LUẬN KINH A TỶ ĐÀM TÂM

### QUYỂN 3

#### Phẩm 4: SỬ 2 (Phần cuối)

Hỏi: Sử là gì? Sử ở xứ nào?

Đáp:

*Tất cả chủng cõi Dục  
Mọi biến sử sai khiến,  
Duyên trói buộc địa mình,  
Địa trên cũng như vậy.*

Tất cả chủng cõi Dục, mọi biến sử sai khiến, duyên trói buộc địa mình, nghĩa là tất cả cùng khắp ở cõi Dục duyên với sử, sai khiến tất cả chủng loại của cõi Dục.

Địa trên cũng như vậy, nghĩa là tự địa của cõi Sắc, cõi Vô Sắc cũng như vậy.

*Ngoài ra, các kiết sử  
Phải biết đối tự chủng  
Duyên sử ở tự địa  
Tất cả đều nương phẩm.*

Ngoài ra các kiết sử, phải biết ở chủng loại mình, sử duyên với địa mình, nghĩa là không phải sử tất cả cùng khắp. Ở chủng loại mình, trong pháp của địa mình, duyên với sử bị sai khiến, do cảnh giới kia, đây.

Tất cả đều nương phẩm, nghĩa là tất cả sử cùng khắp và sử không cùng khắp, đều là sử tương ứng trong pháp tương ứng của phẩm và chủng loại của mình.

*Nếu pháp vô lậu hành  
Địa khác duyên phiền não  
Tương ứng kia sai sử  
Vì cảnh giới giải thoát.*

Nếu pháp vô lậu hành, địa khác duyên phiền não, tương ứng kia sai sử: Nghĩa là nếu sử duyên với vô lậu, và địa giới khác duyên với

phiền não, thì đối tượng sử đó sẽ tương ứng với địa ấy, chứ không phải duyên với sử. Vì sao?

Đáp: Vì cảnh giới giải thoát, vì sử này là cảnh giới giải thoát, là các pháp vô lậu, là giải thoát tất cả phiền não.

Hỏi: Duyên mà không sai khiến là thế nào?

Đáp: Vì không có chỗ trụ. Đối trị với sự duyên đó là vô lậu, cho nên không được có chỗ trụ. Ví như ngọc lưu ly hừng hực ánh lửa, các loại sâu bọ, muỗi mòng, ruồi thì thích bay lên trên mà không thể đậu lại. Như người giẫm chân lên chỗ đất nóng, vì cảm giác nóng, nên không thể đặt chân. Sự duyên kia cũng như vậy. Vì các pháp của địa trên giải thoát cho địa dưới, nên chỉ duyên mà không sai khiến.

Hỏi: Sử này thế nào? Là bất thiện hay vô ký?

Đáp:

*Thân kiến và biên kiến*

*Vô minh kia sinh chung*

*Là vô ký cõi Dục*

*Tất cả: Sắc, Vô Sắc.*

Thân kiến và biên kiến, vô minh kia sinh chung, là vô ký cõi Dục: Nghĩa là hai kiến biên và thân của cõi Dục và vô minh tương ứng với chúng là vô ký. Vì sao? Vì không trái với thí, giới v.v..., Thân kiến, thường kiến không trái với tu thí và giữ giới. Vì sao? Vì muốn thọ nhận quả khả ái ở vị lai, nên làm những việc bố thí, v.v..., còn bất thiện thì trái ngược với bố thí, v.v... thế nên là vô ký. Lại, các chúng sinh thường có kiến chấp này. Nếu phiền não ấy là bất thiện thì ở cõi Dục, lẽ ra không có một chúng sinh nào được thọ vui. Vì sao? Vì thường hiện hành bất thiện.

Lại nữa, vì kiến này ngu si đối với việc của mình, không gây sự ép ngặt cho người khác nên thân kiến không phải bất thiện.

Đoạn kiến thì tùy thuận theo lìa dục, gần với vô ngã, làm cho nhàm, lìa hành vô thường, nên cũng không phải bất thiện. Các phiền não khác của cõi Dục đều là bất thiện.

Tất cả: Cõi Sắc, Vô Sắc, nghĩa là tất cả các sử cõi Sắc, cõi Vô Sắc đều là vô ký, do tam-muội của bốn chi, năm chi đã chế phục, nên không sinh báo. Ví như kẻ khéo dùng chú thuật để chế phục rắn độc, không bị nó làm hại. Cõi sắc, vô sắc cũng vậy.

Lại nữa, vì vô ký không thể làm nhân cho báo, nghĩa là bất thiện có khả năng sinh khổ thọ báo. Vì cõi trên không có thọ khổ nên không thể thọ nhận quả cõi Dục.

Hỏi: Tất cả phiền não là thế nào? Quyết định trói buộc trong cảnh giới của mình phải không?

Đáp: Không.

Hỏi: Vì sao?

Đáp:

*Tham, sân, mạn, nên biết  
Duyên buộc đời quá khứ  
Vị lai nói tất cả  
Hết thấy ba đời khác.*

Tham, giận và kiêu mạn, phải biết là duyên trói buộc đời quá khứ: Nghĩa là nếu tham, giận, kiêu mạn, v.v... đời quá khứ, chúng không phải tất cả, mà chỉ trói buộc đời quá khứ trong cảnh giới của mình. Vì sao? Vì chẳng phải không thấy, không nghe, không phân biệt sự việc, để sinh khởi tham, giận, kiêu mạn. Vì sao? Vì duyên theo giới hạn, đôi khi có người chỉ tham bằng mắt, chứ không phải ở các bộ phận khác của thân. Vì sao? Vì là sử của tự tướng. Vì không phải sử như tham, v.v... cùng nhận lấy chung cảnh giới, như thân kiến v.v...

Vị lai nói tất cả; tức là, nếu sự tham, giận, kiêu mạn, v.v... ở đời vị lai sẽ duyên với sự trói buộc của các pháp hữu lậu trong ba đời. Trong đó, nếu năm thức thân, nhất định sinh pháp thì hệ thuộc buộc vị lai. Nếu không sinh pháp, sẽ trói buộc cả ba đời. Và Ý địa sinh, không sinh pháp thì cũng duyên trói buộc các pháp hữu lậu ba đời. Vì sao? Vì Ý duyên với tất cả pháp hữu lậu.

Ngoài ra, tất cả ba đời là kiến, nghi, vô minh, đó gọi là trừ, vì chúng cùng ràng buộc nhau. Nếu duyên với quá khứ, vị lai, thì sẽ ràng buộc các pháp hữu lậu trong ba đời. Vì sao? Vì sự duyên đó là sử của cộng tướng, còn sử ở hiện tại thì không nhất định, nên không nói. Nếu có, thì sử của tự tướng kia sẽ tùy theo mà hiện ở trước mặt, sử đó sẽ trói buộc hiện tại, vị lai. Trói buộc vị lai, nghĩa là ý địa và không sinh năm thức thân v.v....

Đời quá khứ là sử kia sinh khởi rồi diệt mất. Không cắt đứt sự ràng buộc với đời quá khứ ấy, nếu sử của tướng chung hiện trước mặt, thì sử đó sẽ ràng buộc các pháp hữu lậu của ba đời.

Đã nói sự khác nhau về đời có sử. Sự chuyển biến theo thứ lớp, nay sẽ nói:

*Phiền não thứ lớp chuyển  
Địa mình đối địa mình  
Địa trên cũng sinh dưới*

*Theo thứ lớp, nên biết.*

Phiền não thứ lớp chuyển địa mình đối với địa mình, nghĩa là tất cả sử đối với sử của địa mình, sẽ chuyển biến duyên theo thứ lớp. Mỗi thứ lớp sinh khởi ở tất cả. Địa trên, cũng theo thứ lớp sinh cõi dưới, cần phải biết: Chết ở địa Phạm thế, theo thứ lớp sinh ở cõi Dục, tất cả trong đó đều chết với tâm nhiễm ô thì theo thứ lớp ấm trong cõi Dục, tâm cấu uế sinh khởi. Như vậy cho đến sinh khởi trong Hữu đẳng, hoặc sinh sinh như vậy, ví như sinh cõi Vô Sắc, rồi lại sinh cõi Vô Sắc.

Hỏi: Đức Thế Tôn nói bảy sử như tham, v.v... nơi chín mươi tám sử khác nhau như thế nào?

Đáp:

*Cõi Dục có năm tham  
Đó gọi sử dục ái  
Sắc, Vô Sắc cũng vậy  
Hữu ái cần phải biết.*

Cõi Dục năm tham đó gọi sử dục ái: Nghĩa là năm thứ dục tham, gọi là sử ái dục do thấy khổ, tập, diệt, đạo, tu đạo đoạn v.v... năm thứ dục tham là sử dục ái. Sử này, như trước đã nói. Cõi Sắc, cõi Vô Sắc cũng có sử hữu ái như vậy, cần phải biết.

Cõi Sắc có năm thứ, trong cõi Vô Sắc cũng có năm thứ, gọi là sử hữu ái.

*Giận tức là sử giận  
Năm thứ như trước nói  
Kiêu mạn và vô minh  
Mười lăm ở ba cõi.*

Giận tức là năm thứ sử giận, như trước đã nói, nghĩa là giận của cõi Dục có năm thứ, do thấy khổ mà dứt, v.v... gọi là sử giận.

Kiêu mạn và vô minh, mười lăm ở ba cõi, nghĩa là sự kiêu mạn của ở Dục cũng có năm thứ, do thấy khổ mà dứt v.v... Cõi Sắc, Vô Sắc cũng có năm thứ, mười lăm thứ kiêu mạn này gọi là sử mạn. Vô minh cũng vậy.

*Sử kiến ba mươi sáu  
Phải biết ở ba cõi  
Sử nghi có mười hai  
Nói lược là bảy thứ.*

Sử kiến có ba mươi sáu, phải biết ở ba cõi, nghĩa là ba mươi sáu sử kiến, phải biết có mười hai thuộc về cõi Dục, đó là do thấy khổ dứt năm, thấy tập dứt hai, thấy diệt dứt hai, thấy đạo dứt ba. Cõi Sắc, cõi Vô Sắc

cũng vậy. Sử nghi có mười hai: Bốn thứ thuộc cõi Dục, nghĩa là do thấy khổ, tập, diệt, đạo mà dứt. Cõi Sắc, Vô Sắc cũng vậy.

Mười hai thứ này gọi là sử nghi. Nói lược có bảy thứ: Nghĩa là sự khác nhau về chủng tánh của cõi Dục, gồm chín mươi tám sử. Trong kinh, Đức Thế Tôn nói lược là bảy thứ.

Hỏi: Sử có nghĩa là gì?

Đáp: Nghĩa vi tế là nghĩa của sử. Chúng vi tế, còn hành thô gọi là triền. Nghĩa thường theo vào gọi là sử, như tướng ve tròn hạt mè. Nghĩa bám víu (trước) gọi là sử, cũng như trẻ con bám víu theo vú nuôi. Nghĩa tiếp nối nhau gọi là sử, cũng như chuột và độc, như bệnh sốt rét kéo dài đến bốn ngày, như bệnh trái trời dứt, như màu đen của sắt không bỏ, như độc tưng tích lũy dần.

Các phiền não như vậy, Đức Thế Tôn gọi là ách, lưu, thủ, lậu, phược. Vì sao?

Đáp:

*Ách, thủ và nổi trôi  
Lậu tiết với buộc ràng  
Do nghĩa này nên nói  
Ách, lưu, thủ, lậu, phược.*

Nghĩa khổ trôi buộc gọi là ách, ách này có bốn thứ: Ách dục, ách hữu, ách kiến và ách vô minh.

Thủ sinh; vì sinh đầy đủ nên gọi là thủ. Thủ này cũng có bốn thứ: Dục thủ, kiến thủ v.v... Vì làm cho chúng sinh nổi trôi, nên nói là lưu. Lưu này cũng có bốn thứ, như đã nói trong ách.

Nghĩa chảy ra là nghĩa lậu. Hành lậu trong tất cả sự sinh có ba thứ: Dục lậu, hữu lậu, vô minh lậu. Nghĩa có khả năng ràng buộc thế gian, nên gọi là buộc ràng.

Hỏi: Kiết là gì?

Đáp: Kiết có chín thứ: Kiết ái, kiết giận dữ, kiết mạn, kiết vô minh, kiết kiến, kiết tha thủ, kiết nghi, kiết keo kiệt, kiết ganh ghét.

Đã nói về sự khác nhau của tên gọi phiền não, nay sẽ nói: Về sự tương ứng với căn,

*Các sử ở ba cõi  
Tương ứng với xả căn  
Các sử căn tùy địa  
Tương ứng đến Sắc hữu.*

Các sử trong ba cõi đều tương ứng với xả căn: Nghĩa là tất cả phiền não của ba cõi đều tương ứng với xả căn. Vì sao? Vì vô minh tương ứng

với xả căn. Vô minh kia thuận theo tất cả phiền não và thuận theo phiền não riêng. Hết thấy phiền não lúc sau này đều được dứt trong đó. Các sử căn tùy địa tương ứng đến Sắc hữu, như Phạm Thế có Hỷ căn, Lạc căn các sử trong cõi đó tương ứng với căn này. Như trời Quang Diệu có Hỷ căn. Các sử của địa ở cõi đó tương ứng với căn mừng. Trời Biến Tịnh cũng có Lạc căn, các sử trong cõi đó đều tương ứng với Lạc căn.

*Tà kiến và vô minh  
Khổ, vui trong cõi Dục  
Giận, nghi chỉ có khổ  
Cái khác hoàn toàn vui.*

Tà kiến và vô minh, khổ vui trong cõi Dục: Nghĩa là tà kiến trong cõi Dục tương ứng với Khổ căn, Lạc căn. Tà kiến tạo nghiệp ác thì mừng, tạo nghiệp thiện thì lo buồn, vô minh tương ứng với tất cả căn.

Sự tức giận, nghi chỉ có khổ: là vì sử nghi của cõi Dục không quyết định, cho nên không có mừng, tương ứng với Ưu căn, tức giận chuyển ở tương không yêu thích nên tương ứng với Khổ căn, Ưu căn.

Cái khác hoàn toàn vui: nghĩa là các phiền não khác của cõi Dục đều cùng tương ứng Hỷ căn, Lạc căn, trừ tà kiến, tức các kiến tham, mạn, v.v... khác đều chuyển ở tương mừng (hỷ).

*Gọi là huân hai thân  
Kiến đoạn chỉ ở ý  
Các phiền não cõi Dục  
Nói tương ứng các căn.*

Gọi là huân tập hai thứ thân: Nghĩa là tu đạo dứt phiền não gọi là huân, sự huân tập ấy tương ứng với thân thọ, tâm thọ, trừ mạn, vì mạn chỉ có ở giới của ý. Khổ căn, Lạc căn là nói thân thọ, Khổ căn, Ưu căn là tâm thọ. Xả căn có hai thứ thọ. Tất cả thân thọ đều do tu đạo đoạn. Tâm thọ có hai thứ đoạn. Kiến đoạn chỉ có giới của ý: là phiền não của kiến đoạn và tâm thọ các căn tương ứng, vì tất cả phiền não của kiến đoạn, đều ở ý địa.

Các phiền não cõi Dục, gọi là tương ứng với các căn, nhất định pháp phiền não cõi Dục là như vậy. Địa trên tùy thuộc vào sự tương ứng của căn địa cũng như vậy. Nghi thì trong cõi Sắc chỉ tương ứng với Hỷ căn, Lạc căn. Sự nghi ngờ kia khéo giúp cho tưởng đạo, tương ứng với Hỷ.

Đã nói về phiền não, nay sẽ nói về khởi phiền não.

*Không hổ và không thẹn  
Thụ, hối và xan, tật*

*Trạo, miên, phiền não trên  
Nên gọi phiền não khởi.*

Sử cũng gọi là phiền não, sử đó thêm lên thì khởi phiền não. Vì tám pháp này sinh trong sử kia nên gọi là khởi phiền não, cũng gọi là triền. Ba thứ: ngủ nghỉ, không hổ thẹn trong phiền não trong đó đều dựa vào si mà khởi. Ba thứ: Trạo, keo kiệt, không hổ đều dựa vào tham mà dấy lên. Hối tiếc dựa vào nghi sinh khởi. Ganh ghét dựa vào giận nổi dậy. Tự mình làm điều ác không ganh ghét, gọi là không hổ. Không đốái hoài đến người khác, không biết xấu hổ, gọi là không thẹn. Lúc ngủ khiến tâm không chịu đựng được gì, vì mê ngủ, làm cho cả năm căn không có khả năng chuyển ý, không được tự tại, phát sinh sự phân biệt đối với cảnh giới đáng yêu, không đáng yêu. Tâm không vắng lặng, đó gọi là trạo cử, với tư tưởng việc có thể làm mà không làm, lại làm việc không thể làm, lòng dạ đổi thay, hối tiếc, về sau, cảm thấy ray rứt, đó gọi là sự ăn năn. Thấy người khác có của cải, trong tâm không vui, gọi là ganh ghét. Đối với pháp, của cải, phước đức của mình tỏ ra bủn xỉn, luyến tiếc, tâm keo kiệt, trái với ban bố thế, đó gọi là keo kiệt.

*Tất cả bạn phiền não  
Nên biết ngủ, trạo cử  
Không hổ và không thẹn  
Hẳn đi chung bất thiện.*

Tất cả bạn phiền não, phải biết là ngủ nghỉ và trạo cử: nghĩa là hai thứ này sinh khởi phiền não và tương ứng với hết thảy phiền não. Vì sao? Vì nó ở khắp cả ba cõi, tất cả phiền não đều không vắng lặng, phải biết lúc phiền não trạo cử hiện trước mặt, sẽ không có khả năng làm điều thiện.

Phải biết, ngủ nghỉ, không hổ và không thẹn, nhất định đi chung với bất thiện. Hai thứ này dấy lên phiền não, tương ứng với sử bất thiện, vì cõi Dục hoàn toàn là bất thiện.

*Hối ở ý gọi khổ  
Do tu đạo dứt trừ  
Ngủ, chỉ ở ý dục,  
Ngoài ra tự kiến lập.*

Hối ở ý gọi là khổ, nghĩa là sự ăn năn ở ý địa, sinh ở chốn thấp kém, nên tương ứng với Ưu căn. Nói khổ, phải biết ở cõi Dục, không phải ở cõi trên.

Hỏi: Sự ăn năn này đến quả vị nào mới dứt?

Đáp: Do tu đạo mà dứt, vì sự ăn năn ở trong hành vi thiện, ác, nên

đến địa vị tu đạo mới dứt, ngủ chỉ có ở ý ham muốn, nghĩa là ngủ là ở lĩnh vực ý của cõi Dục. Vì lúc ngủ, tất cả phiền não đều hiện hành, nên tất cả phiền não đều tương ứng với lĩnh vực ý của cõi Dục.

Ngoài ra, các phiền não đều tự kiến lập: Nghĩa là sự keo kiệt và ganh ghét, phải chuyển với sức mình, nghĩa không tương ứng với phiền não khác là trừ vô minh, nhất định do tu đạo mà dứt, tương ứng với sử vô minh bất cộng.

Hỏi: Sử này tương ứng với bao nhiêu thức thân?

Đáp:

*Tham dục, giận, ngu si*

*Phải biết dựa sáu thức*

*Dục do tu đạo đoạn*

*Địa trên tùy chỗ được.*

Tham dục, giận dữ, ngu si, phải biết là dựa vào sáu thức, là dục do tu đạo mà dứt, nghĩa là cõi Dục do tu đạo mà dứt, vô minh, ái, tức giận tương ứng với sáu thức, nếu do kiến đạo mà dứt, thì chỉ có ở ý địa.

Địa trên tùy thuộc chỗ được: Nghĩa là vô minh, ái của cõi Sắc, Vô Sắc đều tùy thuộc ở thân thức đã được, liền tương ứng. Như bốn thức thân của cõi Phạm Thế là có thể đạt được, hai sử trong cõi đó tức tương ứng với bốn thức thân.

Trên đây chỉ có tương ứng với ý thức, vì những sử khác trong cõi Phạm Thế kia chỉ hoàn toàn ở của ý địa.

Đã phân biệt phiền não, nay sẽ nói: Về phân biệt,

*Tất cả dứt phiền não*

*Trí phương tiện đã nói*

*Như vậy được giải thoát*

*Phải biết chẳng cùng lúc.*

Tất cả dứt phiền não, Trí phương tiện đã nói: Nghĩa là các phiền não này sẽ dứt tức khắc cùng lúc trong đạo Vô Ngại, không dứt nhiều lần.

Việc dứt đó có bốn thứ: Biết duyên, bạn dứt, dứt duyên, tự thanh tịnh.

Biết duyên nghĩa là thấy khổ tập mà dứt duyên tự giới và duyên vô lậu.

Bạn dứt là duyên với cõi khác.

Dứt duyên: Tức do diệt, đạo dứt duyên hữu lậu.

Tự thanh tịnh nghĩa là do tu đạo dứt, thuận theo các thứ duyên kia mà dứt. Cứ như thế mà tự thân được thanh tịnh. Như vậy được giải thoát



phải biết chẳng phải một thời. Nghĩa là được sự giải thoát này, phải tùy thuộc nhiều thời mới được. Như kiến dứt của cõi Dục năm thời làm chứng, nghĩa là lúc đối trị phần mình như khổ pháp trí do thấy khổ mà dứt, như thế, cho đến đạo pháp trí do kiến đạo dứt và bốn quả Sa-môn. Bốn quả này trước đã dứt: Quả Tu-đà-hoàn gồm nhiếp một giải thoát được sinh. Quả Tư-đà-hàm, A-na-hàm và A-la-hán cũng đều gồm nhiếp như thế. Ba địa của cõi Sắc, Vô Sắc cũng như vậy.

Trong đây nói đối trị phần mình là thuộc phần tử trí. Thấy đạo mà dứt là lấy dứt (đoạn) phiền não làm chứng quyết định phàm phu, Thánh giả.

Cõi Sắc, Vô Sắc, do kiến đạo dứt thì dứt một thời. Thế nên, trong các cõi này không có pháp đối trị của phần mình.

Thấy khổ, tập, diệt mà dứt trong địa Hữu đảnh: Nghĩa là quyết định năm thời như trước đã nói. Pháp thứ lớp của Hiền Thánh là kiến đạo dứt, nghĩa là chỉ bốn quả Sa-môn là đối trị phần mình, tức quả Tu-đà-hoàn quyết định tu đạo đoạn. Ba thời của cõi Dục, nghĩa là quả A-na-hàm, quả A-la-hán và địa phàm phu, tất cả đều là pháp đoạn, đó là đối trị phần mình.

Trong quả Tu-đà-hoàn, không nói hai loại của cõi Sắc nghĩa là đối trị phần mình và quả A-la-hán.

Đối trị phần mình nghĩa là tất cả cõi Sắc, lìa dục, cõi Vô Sắc. Chỉ vì quả A-la-hán, thấy đều là pháp đoạn.

Đã nói về tác chứng diệt, nay sẽ nói: Về đoạn tri.

*Giải thoát trong cõi Dục*

*Phật nói bốn đoạn tri*

*Giải thoát Sắc, Vô Sắc*

*Nên biết năm đoạn tri.*

Vì đoạn sạch hết thì được giải thoát vô lậu, được ra khỏi cõi, nên kiến lập nghĩa “đoạn tri”. Vì sao? Vì sự giải thoát là rốt ráo không sót lại gì (vô dư), nên theo nghĩa đó mà được tên đoạn tri. Có chín loại đoạn tri; cõi Dục có bốn: Thấy khổ, Tập mà đoạn, thì đoạn là được giải thoát vô dư. Vì sao? Vì mở ra tất cả nhân cùng khắp. Đây là đoạn tri thứ nhất. Thấy Diệt mà đoạn là đoạn tri thứ hai. Thấy Đạo mà đoạn là đoạn tri thứ ba. Tu đạo đoạn là đoạn tri thứ tư. Phần cõi dưới như thế, phân biệt cõi Sắc, Vô sắc cũng vậy. Ba đoạn tri thuộc Thấy (kiến) mà đoạn như trước đã nói. Đoạn tri thứ tư là Tu đạo đoạn ở cõi Sắc; đã lìa sắc, dục rốt ráo không còn sót; đoạn tri thứ năm là Tu đạo đoạn ở cõi Vô sắc là tất cả Kiết đều hết. Trong đây phân biệt đoạn tri có hai: đặc quả A-na-hàm

và quả A la hán. Do hai quả này mà vượt ra khỏi cõi, đắc quả.

Hỏi: Các sử có tương ứng với tâm hay không?

Tỳ-bà-xà-bà-đề nói: Tâm không tương ứng. Cho nên nay sinh nghi?

Đáp: Nhất định tương ứng. Vì sao?

*Vì tâm gây phiền não Chướng ngại trái với  
tịnh Các điều thiện sẽ được  
Chẳng phải không tương ứng.*

Vì tâm gây phiền não: Nghĩa là nếu sử quyết định là không tương ứng, thì lẽ ra không phải là tâm gây ra phiền não, nên như cảnh giới sắc, v.v.... Nhưng vì tâm tạo phiền não, như nói tâm tham dục, cấu uế, vì lời nói này nên biết là tương ứng. Chướng ngại: Nghĩa là nếu sử không tương ứng với tâm thì lúc trí thiện phát sinh không nên chướng ngại, nên như hư không, không tạo ra ngăn cách. Nay vì bị chướng ngại nên biết là tương ứng.

Trái với tịnh, tức là nếu sử không tương ứng với tâm thì lẽ ra không trái với điều thiện, vì không trái nên không có lỗi, nhưng vì đã có lỗi nên biết là trái, mà nếu đã trái thì biết là tương ứng.

Các điều điều thiện có thể được: Nghĩa là nếu sử của ông trái với điều thiện, tâm ông lại chấp nhận sự tương ứng thì sử của ông phải thường nối tiếp, trong đó, điều thiện lẽ ra không thể khởi lên. Nhưng vì hiện thấy pháp thiện, nên vẫn có thể được phát sinh. Vì vậy nên các sử chẳng phải không tương ứng là tương ứng.

-----